

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng
đô thị Cầu Quan, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị Cầu Quan, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 3105/SXD-QH ngày 20 tháng 5 năm 2023 về việc Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng đô thị Cầu Quan, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030

(kèm theo Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2023 của UBND huyện Nông Cống).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng đô thị Cầu Quan, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, với những nội dung chính sau:

1. Vị trí và quy mô điều chỉnh cục bộ quy hoạch

- Vị trí 01: Diện tích khoảng **0,2ha** (thuộc lô đất nông nghiệp sinh thái, ký hiệu II-NNST 03), có ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Đông Bắc giáp: Đất trồng lúa;
- + Phía Đông Nam giáp: Đất dân cư hiện hữu;
- + Phía Tây Bắc giáp: Đất trồng lúa;
- + Phía Tây Nam giáp: Hành lang đường QL 47C.

- Vị trí 02: Diện tích khoảng **0,2ha** (thuộc lô đất nông nghiệp sinh thái, ký hiệu II-NNST 03), có ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Đông Bắc giáp: Đất trồng lúa;
- + Phía Đông Nam giáp: hành lang đường bộ cao tốc Bắc Nam;
- + Phía Tây Bắc giáp: Đất trồng lúa;
- + Phía Tây Nam giáp: Hành lang đường QL 47C.

- Vị trí 03: Diện tích khoảng **0,43ha** (thuộc lô đất nông nghiệp sinh thái, ký hiệu II-NNST 02), có ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Đông Bắc giáp: Đất trồng lúa;
- + Phía Đông Nam giáp: Đất dân cư hiện trạng;
- + Phía Tây Bắc giáp: Đất trồng lúa;
- + Phía Tây Nam giáp: Hành lang đường QL 47C.

2. Lí do điều chỉnh:

Thực hiện bố trí địa điểm tái định cư phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đoạn qua huyện Nông Cống và cập nhật quỹ đất

dân cư hiện hữu đã ổn định sinh sống lâu dài để phù hợp với thực tế và đảm bảo quyền lợi của người dân tại địa phương.

3. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

- Vị trí 01: Điều chỉnh một phần quỹ đất (0,2ha) thuộc lô đất nông nghiệp sinh thái (II-NNST 03) thành đất đơn vị ở mới (II-OM14).

- Vị trí 02: Điều chỉnh một phần quỹ đất (0,2ha) thuộc lô đất nông nghiệp sinh thái (II-NNST 03) thành đất ở làng xóm đô thị hóa (II-OHT79).

- Vị trí 03: Điều chỉnh một phần quỹ đất (0,43ha) thuộc lô đất nông nghiệp sinh thái (II-NNST 02) thành đất ở làng xóm đô thị hóa (II-OHT80).

Bảng so sánh cơ cấu đất đai trước và sau điều chỉnh

STT	Loại đất	Theo quy hoạch đã duyệt		Điều chỉnh cục bộ		Tăng (+) Giảm (-)
		Ký hiệu	Diện tích (ha)	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Diện tích (ha)
1	Đất đơn vị ở mới 14		0,0	II-OM14	0,20	+ 0,20
2	Đất ở làng xóm đô thị hóa 79		0,0	II-OHT79	0,20	+ 0,20
3	Đất ở làng xóm đô thị hóa 80		0,0	II-OHT80	0,43	+ 0,43
4	Đất nông nghiệp sinh thái 02	II-NNST 02	85,95	II-NNST 02	85,52	- 0,43
5	Đất nông nghiệp sinh thái 03	II-NNST 03	9,79	II-NNST 03	9,39	- 0,40

4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị Cầu Quan, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Nông Cống có trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung báo cáo và các số liệu, tài liệu kèm theo; cập nhật và thể hiện trong hồ sơ quy hoạch những nội dung điều chỉnh được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức công bố, công khai quy hoạch được duyệt chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt theo quy định tại Khoản 12, Điều 29 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018.

- Tổ chức bàn giao hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch cho Sở Xây dựng và UBND các xã có liên quan, làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ quỹ đất, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch, đảm bảo các quy định liên quan về hành lang an toàn đường bộ, hầm chui.

2. Sở Xây dựng và các sở ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Nông Cống và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H3.(2023)QDPD_DCCB DT cau Quan

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm